

Chuyên đề Thương mại điện tử

Tổng quan về Thương mại điện tử

Lê Thị Nhàn – Lương Vĩ Minh

lvminh@fit.hcmuns.edu.vn

8324467-801

Nội dung chi tiết

- Ví dụ mở đầu
- Định nghĩa
- Khung hoạt động
- Phân loại
- Hệ thống EC trong doanh nghiệp
- Lịch sử của EC
- Thuận lợi và hạn chế
- Tình hình EC ở Việt Nam

Nội dung chi tiết

- Ví dụ mở đầu
- Định nghĩa
- Khung hoạt động
- Phân loại
- Hệ thống EC trong doanh nghiệp
- Lịch sử của EC
- Thuận lợi và hạn chế
- Tình hình EC ở Việt Nam

Ví dụ mở đầu – Amazon



Browse Textbooks

Textbook Categories

Accounting
Architecture
Art History
Business & Finance
Computer Science
Communication & Journalism
Design
Economics
Education
Engineering
Foreign Languages
History
Humanities
Law
Literature
Mathematics
Medicine & Health

Textbooks

Save up to 30% on New Textbooks and up to 90% off Used Listings



New Textbooks: Save up to 30% off the price of over 100,000 new textbooks. And, shop for the latest test prep guides, essential reference books, and the most popular study guides.

Used Textbooks: Save up to 90% off millions of used listings. All used textbook purchases are backed by our [A-to-z Guarantee](#).

Find Textbooks

By Title



By Author



By ISBN(s)



What's this?

Search for all your textbooks at once. Enter one or more ISBNs, remove dashes in each

Sell Your Textbooks

Enter ISBN



[Learn More](#)



New & Used Textbooks > "E-commerce"

Related Searches: [e business](#), [ecommerce](#), [electronic commerce](#).

Showing 1 - 12 of 5,577 Results

1.



E-Commerce: Business, Technology, Society (4th Edition) (Hardcover - Jan 7, 2008)

Buy new: \$470.67 **\$136.53** 60 Used & new from \$30.87

Get it by **Wednesday, Feb 25** if you order in the next **5 hours** and Eligible for **FREE** Super Saver Shipping.

★★★★☆ (15)

Other Editions: [Hardcover](#)

[See newer version of this item](#)

2.



E-Commerce 2009 (5th Edition) by Kenneth Laudon and C

Buy new: \$466.67 **\$127.34** 28 Used & new from \$115.00

Get it by **Wednesday, Feb 25** if you order in the next **5 hours** and Eligible for **FREE** Super Saver Shipping.

★★★★☆ (2)

3.



Internet Marketing and e-Commerce by Ward Hanson and

Buy new: \$466.95 **\$122.77** 47 Used & new from \$63.00

Get it by **Wednesday, Feb 25** if you order in the next **5 hours** and Eligible for **FREE** Super Saver Shipping.

★★★☆☆

Camera, Photo & Video

Next-Generation Cameras and Camcorders



[Canon](#)



[Kodak](#)



[Nikon](#)



[Sony](#)

Find Your Perfect Digital Camera

Focused on megapixels? Need a long-zoom lens to snap stellar shots from a distance? Use our finder to capture the camera that's right for you.



Brand:

Megapixels:

Ví dụ mở đầu – Amazon

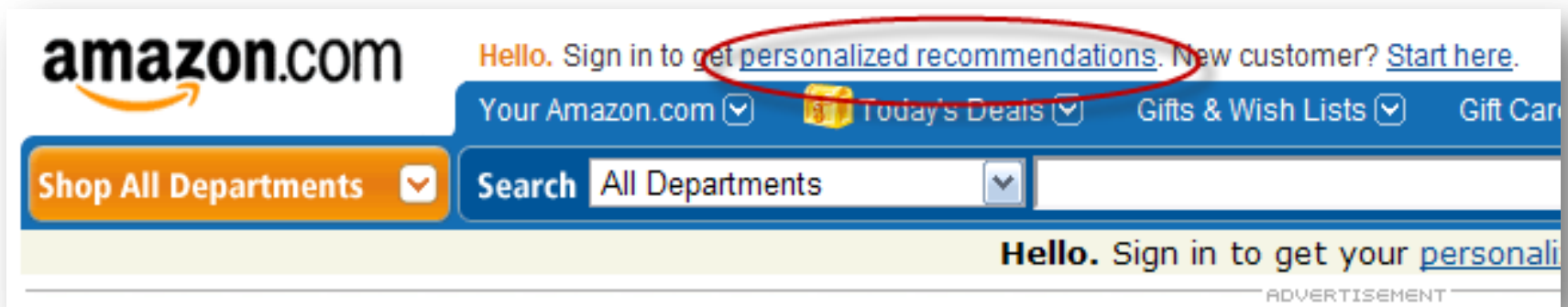


- Thành lập vào 1995, **Jeff Bezos**
- Là website thương mại điện tử bán lẻ đầu tiên
- **Sản phẩm** : Hơn **17 triệu** đầu sách, DVD, CD, MP3, Food, Toy, Electronic, computer software,
- Phục vụ cho hơn **20 triệu** khách hàng (**615 triệu** khách viếng thăm – 2008 > Walmart)
- **Doanh thu** :
 - ◆ \$**15.7 triệu** (1996) → \$600 triệu (1998) → \$4 tỷ (2002) → \$**19.166 tỷ** (2008)

Ví dụ mở đầu – Amazon

■ Đặc điểm chính của Amazon

- ◆ Trình bày sản phẩm rõ ràng, tìm kiếm dễ dàng "Search Inside the Book" - Đảm bảo quyền tác giả
- ◆ Cung cấp các **thông tin hữu ích** về sản phẩm
- ◆ Thông tin **phê bình**
- ◆ **Hỗ trợ** mua sản phẩm và **cá nhân hóa** website
- ◆ **Giá thấp**
- ◆ Kỹ thuật đặt hàng **One-Click**
- ◆ Hệ thống **thanh toán** an toàn



Ví dụ mở đầu – Amazon

■ Ý tưởng kinh doanh

- ◆ Gift Ideas
- ◆ Community (chia sẻ thông tin mua hàng)
- ◆ E-card
- ◆ Amazon Auctions
- ◆ zShops



NEW \$79.95 14k Gold
3/8-Carat Round-Cut
Diamond Studs ☒
~~\$550.00~~ **\$79.95** (85% off)

~~\$550.00~~ **\$79.95** (85% off)
Diamond Studs ☒
3/8-Carat Round-Cut

■ Chiến lược kinh doanh

- ◆ Quan tâm khách hàng nhiều hơn - CRM
- ◆ Quảng cáo 1-1

Ví dụ mở đầu – Amazon

■ Kết quả :

- ◆ Từ năm 2000, trở thành đối tác đáng tin cậy của nhiều doanh nghiệp lớn
 - CarsDirect.com
 - DrugStore.com
 - Wireless Phones Partner
 - Toys R Us (ToysRUs.com)
 -

Nội dung chi tiết

- Ví dụ mở đầu
- Định nghĩa
- Khung hoạt động
- Phân loại
- Hệ thống EC trong doanh nghiệp
- Lịch sử của EC
- Thuận lợi và hạn chế
- Tình hình EC ở Việt Nam

Định nghĩa EC

■ E-Commerce

- ◆ Quá trình mua, bán, hay trao đổi các sản phẩm, dịch vụ, thông tin qua mạng máy tính, đặc biệt mạng [Internet](#)

■ E-Business

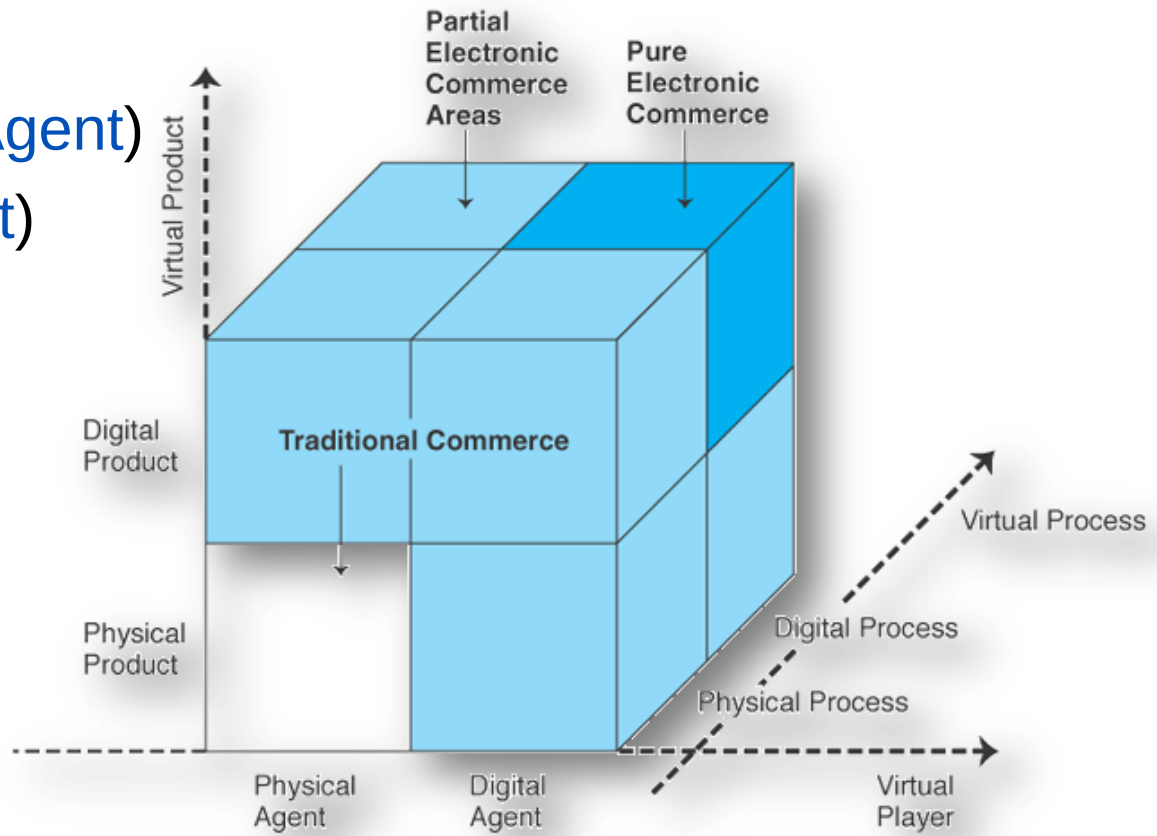
- ◆ Hoạt động thương mại sử dụng các phương tiện và công nghệ xử lý thông tin số hóa
 - Mua, bán, trao đổi hàng hóa/dịch vụ/ thông tin
 - Dịch vụ khách hàng ([customer service](#))
 - Hợp tác thiết kế và sản xuất với đối tác ([collaborative](#))
 - Đào tạo từ xa ([e-learning](#))
 - Giao dịch điện tử nội bộ trong công ty ([intrabusiness](#))

Một số khái niệm

- EC có nhiều dạng, dựa trên 3 “mức độ kỹ thuật số hóa” sau để đánh giá mức độ TMĐT của một doanh nghiệp :

- ◆ Đại lý phân phối (**Agent**)
- ◆ Sản phẩm (**Product**)
- ◆ Quy trình (**Process**)

1. Brick-and-mortar
2. Click-and-mortar
3. Virtual



Source: *Economics of Electronic Commerce*, 1/E by Choi/Stahl/Whinston, ©1997. Reprinted by permission of Pearson Education, Inc., Upper Saddle River, NJ.

Một số khái niệm (tt)

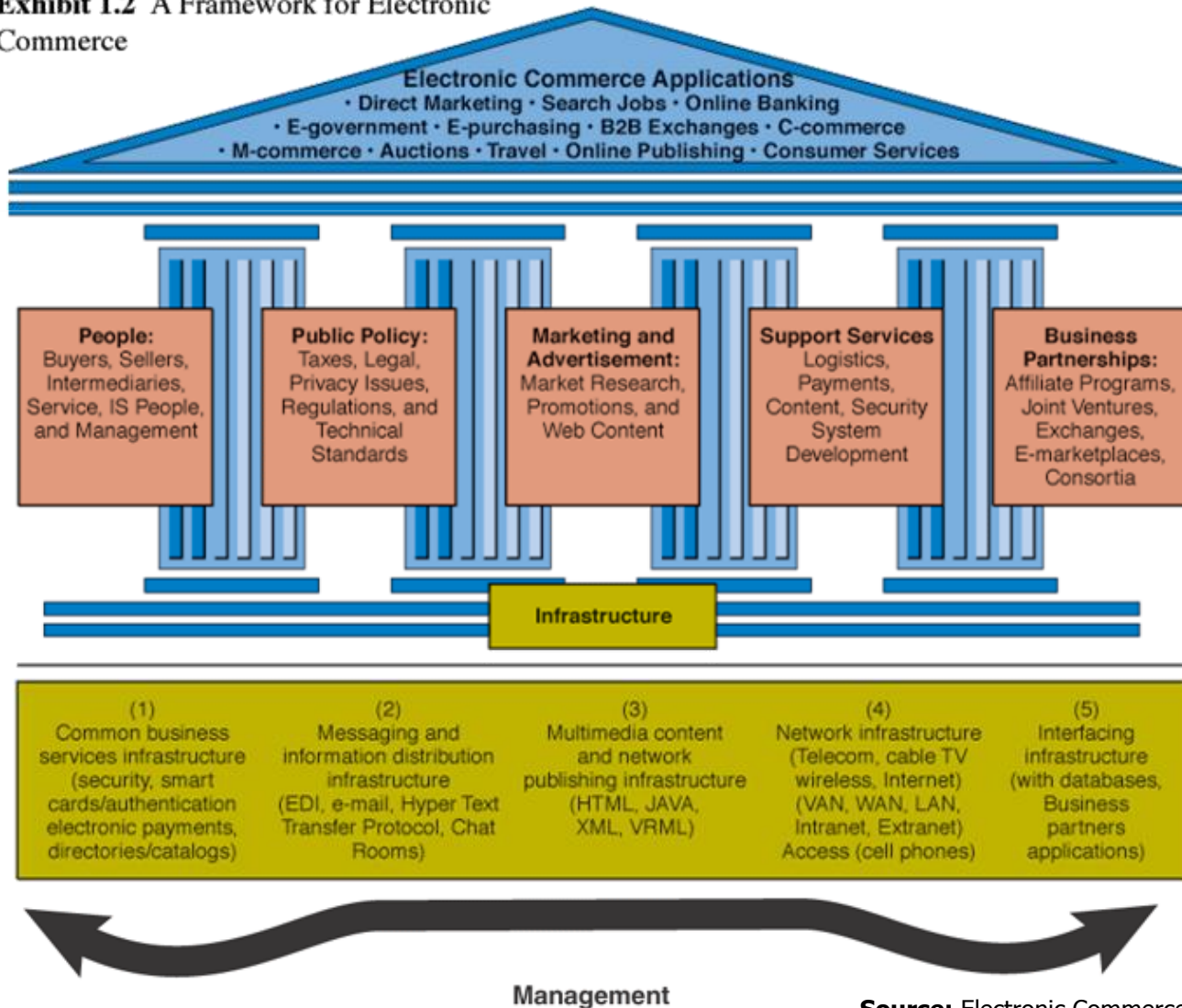
- **Thị trường điện tử (electronic market)**
 - ◆ Người bán và người mua gặp nhau trực tuyến để trao đổi hàng hóa, dịch vụ, thông tin và tiền tệ
- **Hệ thống thông tin liên doanh**
 - ◆ Inter-Organizational Information System
 - ◆ Thông tin và giao dịch diễn ra giữa **2 hoặc nhiều** công ty
- **Hệ thống thông tin nội bộ**
 - ◆ Intra-Organizational Information System (**intra-business**)
 - ◆ Mọi hoạt động EC chỉ diễn ra trong nội bộ công ty

Nội dung chi tiết

- Ví dụ mở đầu
- Định nghĩa
- **Khung hoạt động**
- Phân loại
- Hệ thống EC trong doanh nghiệp
- Lịch sử của EC
- Thuận lợi và hạn chế
- Tình hình EC ở Việt Nam

Khung hoạt động

Exhibit 1.2 A Framework for Electronic Commerce



Ứng dụng
EC

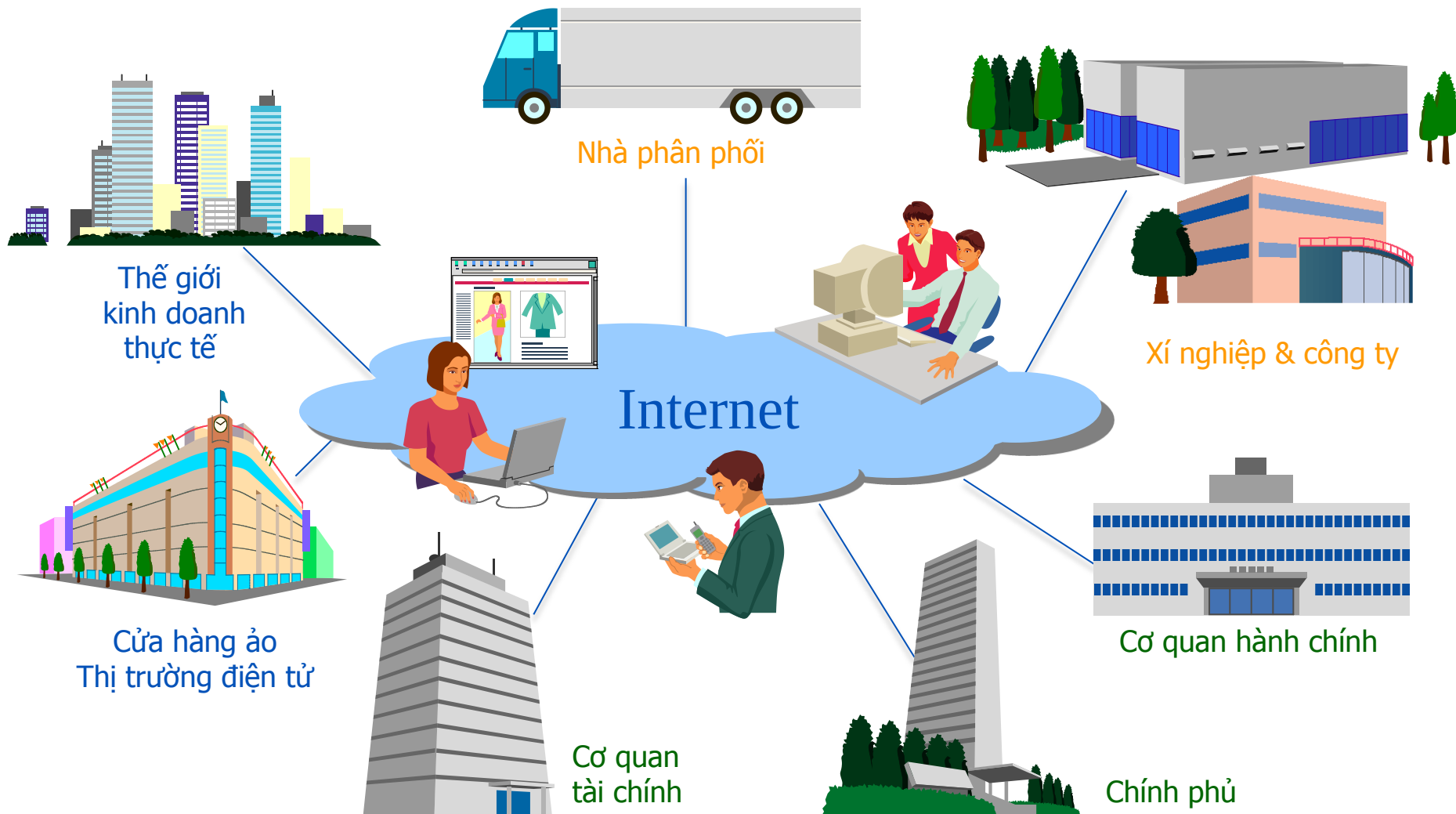
Dịch vụ

Cơ sở
hạ tầng

Management

Source: Electronic Commerce 2006, Efaim Turban.

Các thành phần tham gia



Nội dung chi tiết

- Ví dụ mở đầu
- Định nghĩa
- Khung hoạt động
- Phân loại
- Hệ thống EC trong doanh nghiệp
- Lịch sử của EC
- Thuận lợi và hạn chế
- Tình hình EC ở Việt Nam

Phân loại

Loại giao dịch

- **B2B (Business-to-Business)**
 - ◆ Giao dịch giữa các công ty, các tổ chức với nhau
- **B2C (Business-to-Consumer)**
 - ◆ Giao dịch bán lẻ sản phẩm hoặc dịch vụ của công ty đến một cá nhân mua sắm nào đó
- **B2B2C (Business-to-Business-to-Consumer)**
 - ◆ Giao dịch giữa công ty cung cấp sản phẩm/dịch vụ cho đại lý kinh doanh. Sau đó đại lý sẽ bán lẻ sản phẩm/dịch vụ đó đến một cá nhân mua sắm nào đó
 - ◆ E-Retailing
- **B2E (Business-to-Employee)**
 - ◆ Công ty cung cấp dịch vụ, thông tin hay sản phẩm đến các nhân viên
 - ◆ Trường hợp con của intra-business

Phân loại (tt)

■ C2B (Consumer-to-Business)

- ◆ Cá nhân dùng Internet để bán sản phẩm cho các công ty
- ◆ Cá nhân tìm kiếm người bán để ra giá mua sản phẩm

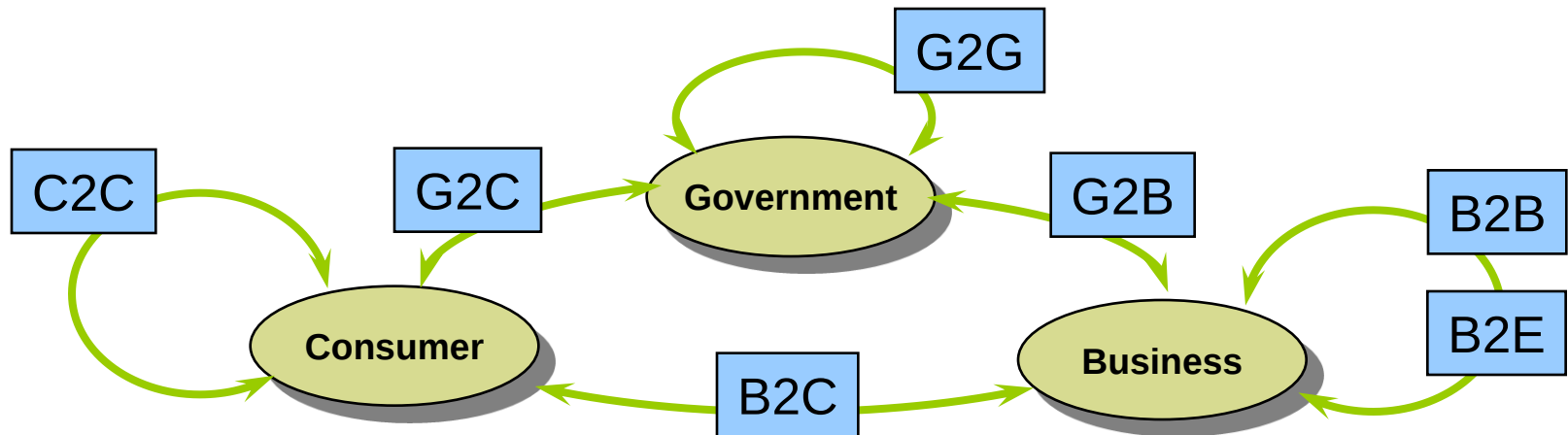
■ C2C (Consumer-to-Consumer)

- ◆ Cá nhân rao bán nhà riêng, xe hơi, ... hoặc những kiến thức, hiểu biết chuyên môn cho các cá nhân khác

■ E-Government

- ◆ Chính phủ mua/cung cấp hàng hóa, dịch vụ hay thông tin từ/đến các
 - Doanh nghiệp (G2B)
 - Người dân (G2C – Government-to-Citizens)

Phân loại (tt)



Phân loại (tt)

■ E-Learning

- ◆ Huấn luyện và đào tạo từ xa của các tổ chức giáo dục hay trường học

■ M-Commerce (Mobile Commerce)

- ◆ Các giao dịch hay hoạt động được thực hiện ở môi trường mạng không dây
- ◆ V-Commerce (Voice-based Commerce)
- ◆ L-Commerce (Location-based Commerce)

■ C-Commerce (Collaborative Commerce)

- ◆ Các giao dịch hay hoạt động cộng tác được thực hiện giữa các cá nhân, các tổ chức trên môi trường mạng.

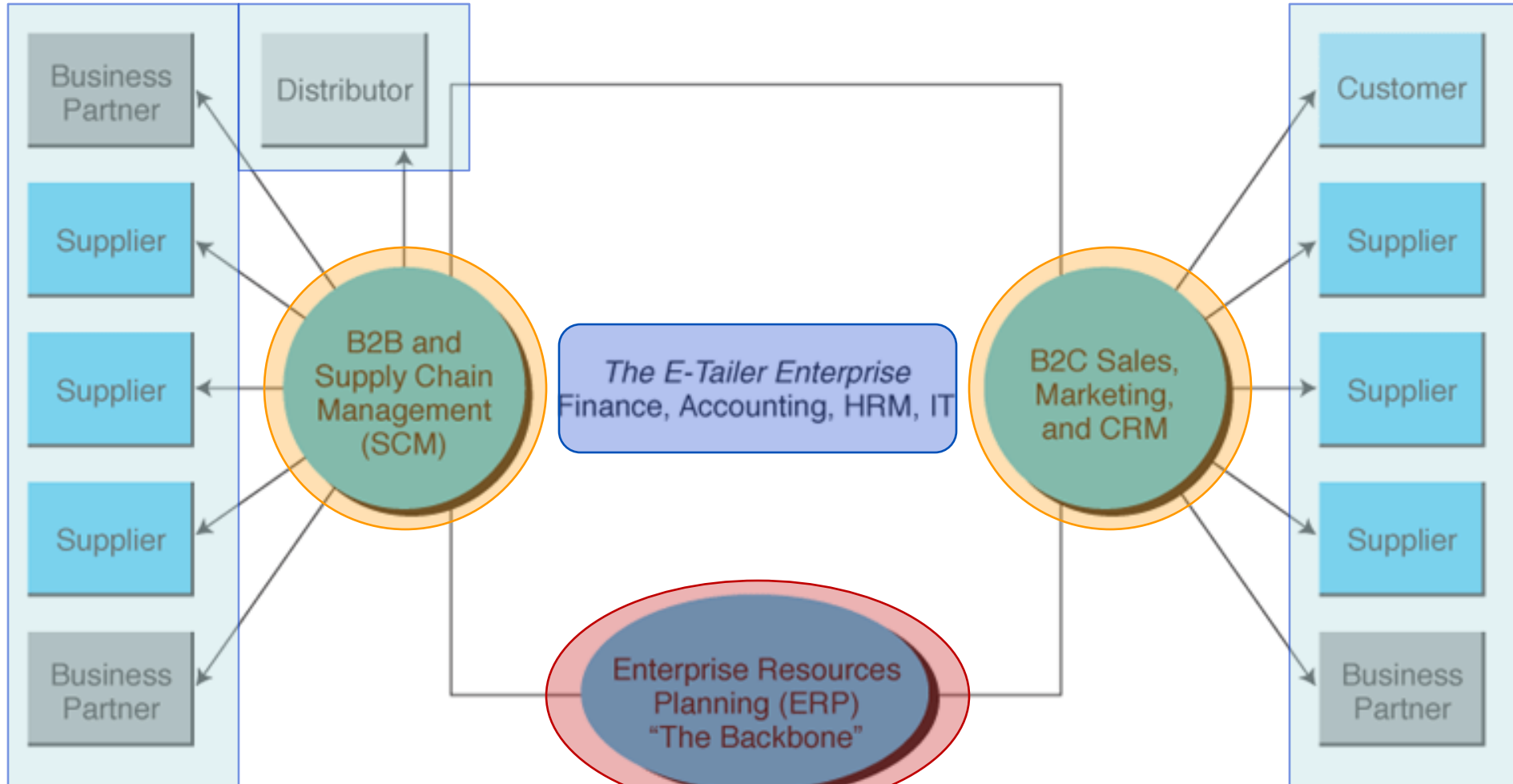
■ E2E (Exchange-to-Exchange)

- ◆ Giao dịch giữa các thị trường trao đổi thông tin với nhau

Nội dung chi tiết

- Ví dụ mở đầu
- Định nghĩa
- Khung hoạt động
- Phân loại
- Hệ thống EC trong doanh nghiệp
- Lịch sử của EC
- Thuận lợi và hạn chế
- Tình hình EC ở Việt Nam

Hệ thống EC

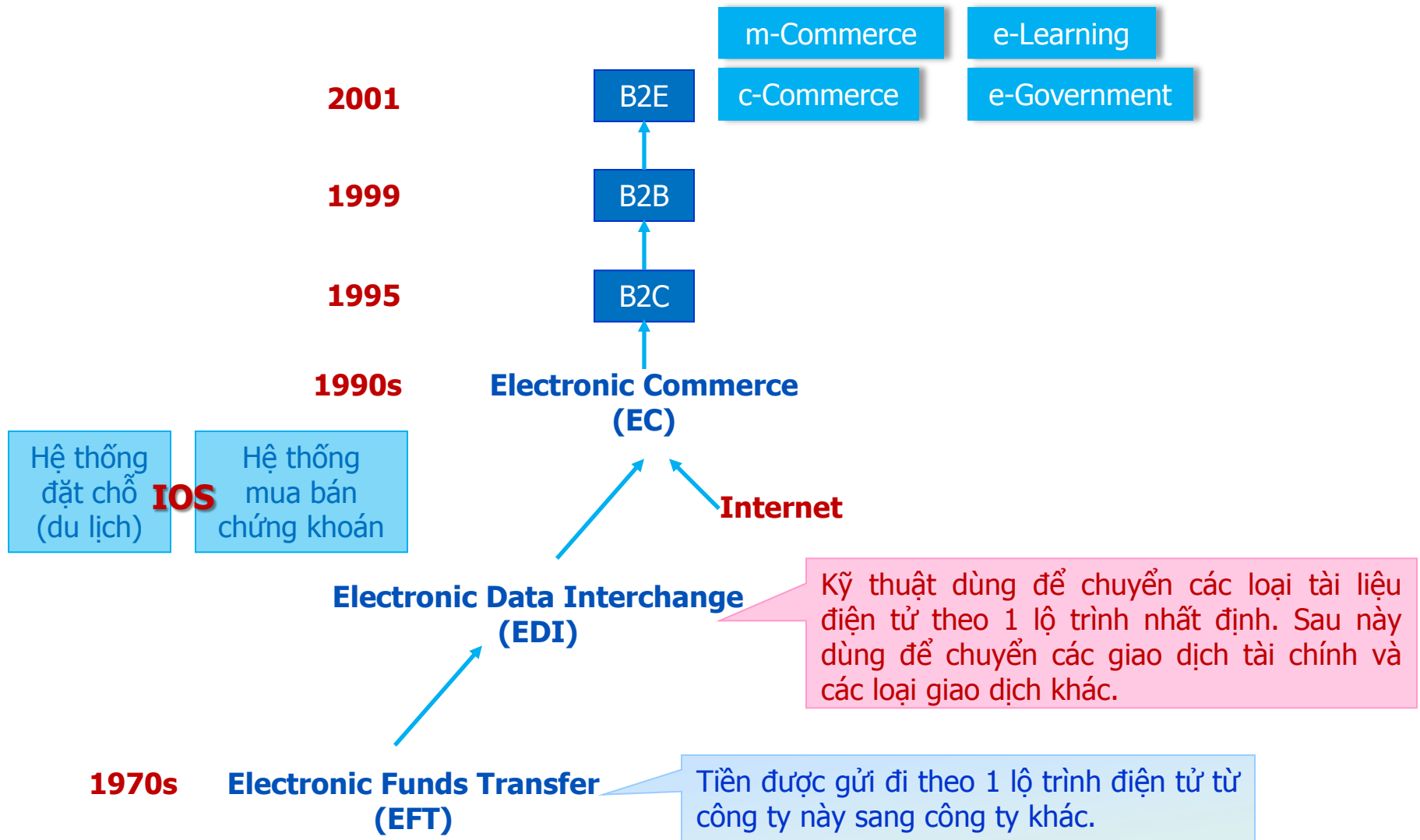


Source: Electronic Commerce 2006, Efaim Turban.

Nội dung chi tiết

- Ví dụ mở đầu
- Định nghĩa
- Khung hoạt động
- Phân loại
- Hệ thống EC trong doanh nghiệp
- Lịch sử của EC
- Thuận lợi và hạn chế
- Tình hình EC ở Việt Nam

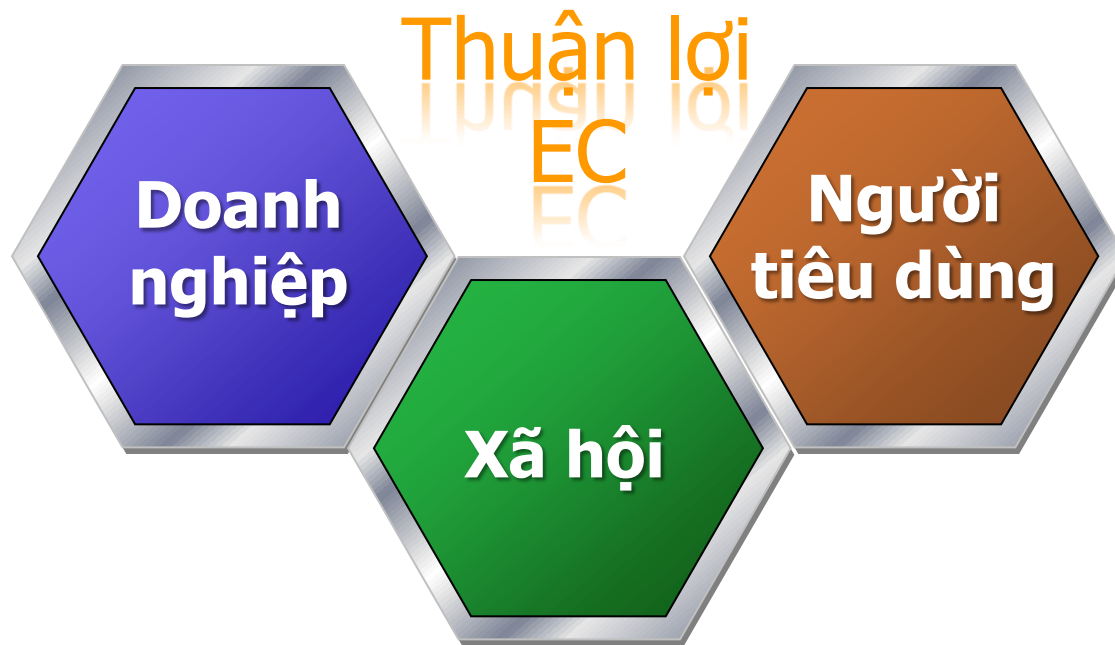
Lịch sử phát triển



Nội dung chi tiết

- Ví dụ mở đầu
- Định nghĩa
- Khung hoạt động
- Phân loại
- Hệ thống EC trong doanh nghiệp
- Lịch sử của EC
- Thuận lợi và hạn chế
- Tình hình EC ở Việt Nam

Thuận lợi



Thuận lợi

- Mở rộng thị trường nội địa và quốc tế
- Giảm chi phí
 - ◆ Lưu trữ, tìm kiếm, phân phối, xử lý thông tin (trên giấy)
- Cải thiện quy trình và tổ chức
 - ◆ Mô hình kinh doanh mới đem lại nhiều lợi nhuận
 - ◆ Dây chuyền cung ứng (SCM)
 - Dư thừa hàng hóa trong kho, giao hàng trễ
 - ◆ Mối quan hệ với khách hàng (CRM)
 - Cá nhân hóa giao tiếp, sản phẩm, dịch vụ → tăng lòng trung thành của khách hàng
- Khác
 - ◆ Mở rộng thời gian giao dịch (365/7/24)
 - ◆ Các doanh nghiệp tương tác với nhau kịp thời



**Doanh
nghiệp**

Thuận lợi (tt)

■ Sự thuận tiện

- ◆ Mua hàng **mọi lúc, mọi nơi**
- ◆ Liên lạc, trao đổi thông tin liên lạc và kinh nghiệm với những nhà tiêu thụ khác

■ Nhanh chóng

- ◆ **Có được thông tin** của các sản phẩm rất nhanh

■ Giá cả

- ◆ **Chọn lựa hàng hóa** từ nhiều nhà cung cấp
- ◆ **So sánh giá** hàng hóa giữa các doanh nghiệp
- ◆ Mua được các hàng hóa/dịch vụ **rất rẻ**



**Người
tiêu dùng**

Thuận lợi (tt)

- Giảm sự đi lại
- Tăng tiêu chuẩn cuộc sống
- Một số sản phẩm có thể đến được với những người dân ở vùng nông thôn và các nước nghèo
- Những **dịch vụ công** như chăm sóc sức khỏe, giáo dục cộng đồng được phân bố rộng rãi **với chi phí thấp**



Xã hội

Hạn chế



Hạn chế

- Các **chuẩn** về chất lượng, bảo mật, độ tin cậy vẫn đang còn trong quá trình phát triển
- **Băng thông** chưa đủ rộng, đặc biệt là **m-commerce**
- Các **công cụ phát triển** phần mềm EC chưa ổn định
- **Khó tích hợp** mạng Internet và phần mềm EC vào các hệ thống cũ
- Cần có những **web server** đặc thù (tốn nhiều tiền)
- Việc truy cập Internet còn khá mắc



Hạn chế (tt)

- Chi phí phát triển EC cao (in-house)
- Luật và các chính sách chưa rõ ràng
 - ◆ Khó thuyết phục khách hàng về bảo mật thông tin cá nhân
 - ◆ Khách hàng chưa tin tưởng các giao dịch không có chứng từ, giao dịch không gặp gỡ trực tiếp
- Khách hàng thích nhìn thấy sản phẩm trực tiếp
- Lỗi, gian lận trong EC ngày một nhiều



Khác

Nội dung chi tiết

- Ví dụ mở đầu
- Định nghĩa
- Khung hoạt động
- Phân loại
- Hệ thống EC trong doanh nghiệp
- Lịch sử của EC
- Thuận lợi và hạn chế
- Tình hình EC ở Việt Nam

Tình hình EC ở VN

Tìm năng EC

Hiện trạng EC

Khó khăn

Hiện nay đến 2009

Thương mại
điện tử tại
Việt Nam

- VN là nước xuất khẩu nhiều loại mặt hàng
 - ◆ Một trong 20 nước có tiềm năng cao về gia công phần mềm
- Nhân lực VN tiếp thu CNTT nhanh
- Nhà nước chủ trương thúc đẩy EC phát triển
- CNTT ở VN đang phát triển mạnh

- Người tiêu dùng và doanh nghiệp đã có **nhân thức về EC**
- Các **dịch vụ công** liên quan đến EC xuất hiện
 - ◆ Khai báo thuế, đăng ký kinh doanh qua mạng, khai hải quan điện tử, cấp giấy chứng nhận xuất xứ điện tử...
- Thị trường thanh toán phát triển, nhất là **thanh toán qua thẻ tín dụng**
- Kinh doanh **dịch vụ trực tuyến** phát triển rầm rộ và mạnh mẽ
 - ◆ Nội dung số, nội dung mạng di động, trò chơi điện tử, đào tạo và quảng cáo trực tuyến, nhạc số và phim số

- Các sàn giao dịch kinh doanh tổng hợp **B2B** tăng khá nhanh, một số sàn đạt hiệu quả cao
 - ◆ www.ecvn.gov.vn
 - ◆ www.vnemart.com
 - ◆ www.gophatdat.com
 - ◆ www.e-vietnamlife.com
- Các sàn TMĐT **B2C** cũng tăng, một số sàn thu về nhiều lợi nhuận (TrustVN)
 - ◆ www.jetstar.com/vn
 - ◆ www.123mua.com.vn
 - ◆ www.travel.com.vn
 - ◆ www.megabuy.com.vn
 - ◆ www.golmart.com.vn
 - ◆ www.Thegiodidong.com
- Số lượng các sàn TMĐT **C2C** tăng chậm, các sàn tiêu biểu
 - ◆ www.1001shoppings.com
 - ◆ www.chodientu.vn
 - ◆ www.heya.com.vn

- Doanh nghiệp **chỉ mới dừng** ở mức **quảng bá** thương hiệu, giới thiệu sản phẩm, trao đổi thông tin
- Giao dịch và ký hợp đồng bằng công cụ điện tử chưa nhiều
 - ◆ Với đối tác nước ngoài: Trao đổi bằng **thư điện tử**
 - ◆ Với giao dịch trong nước: Sử dụng **giấy tờ truyền thống**
 - ◆ Với khách hàng là cá nhân: Một vài doanh nghiệp đã bán được hàng qua mạng

- Một vài số liệu thông kê được lấy từ Bộ Công thương Việt Nam trong “Báo cáo TMĐT Việt Nam 2008” (<http://www.moit.gov.vn>)
- Khảo sát 1.600 doanh nghiệp trong toàn quốc
- Các thống kê sau :
 - ◆ *Xếp hạng Chính phủ điện tử*
 - ◆ *Mục đích sử dụng Internet của doanh nghiệp*
 - ◆ *Tính năng website của doanh nghiệp*
 - ◆ *Phương thức thanh toán*
 - ◆ *Dự án phát triển EC trong vài năm tới*

Xếp hạng chính phủ điện tử của trường đại học Waseda

- Năm 2009, Việt Nam xếp thứ **31/34** quốc gia
- Rating : **40.77** (năm 2006: 25.0)

Rank 1 : Singapore (92.89 – 60.3)

Rank 2 : USA (89.31 – 47.5)

Rank 3 : Thụy Sĩ (86.94 – 49.8)

Rank 4 : Anh (85.45 – 47.4)

Rank 5 : Nhật, Hàn (82.30)

Rank 14 : Hồng Kông (71.86)

Rank 22 : Malaysia (63.38)

Rank 23 : Indonesia (62.02)

Rank 26 : Trung Quốc (53.25)

Rank 27 : Philipine (50.81)

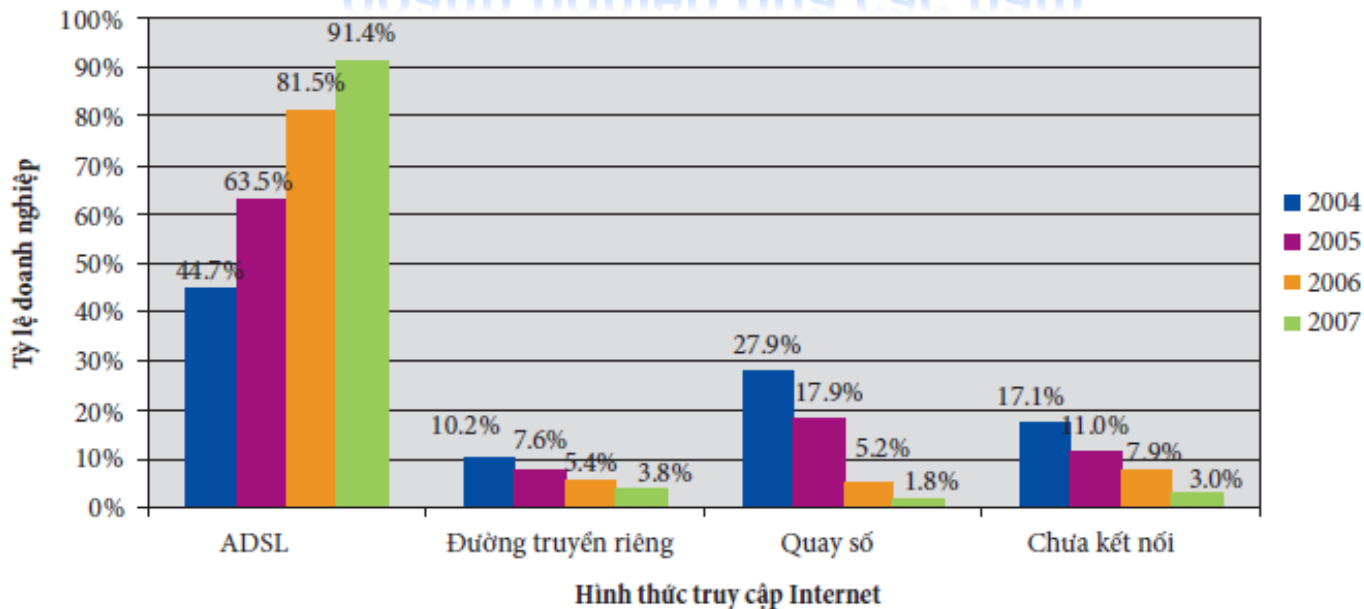
*Trường đại học Brown (Mỹ), khảo sát trên 1687 website chính phủ của 198 quốc gia trên thế giới
(http://www.brown.edu/Administration/News_Bureau/2007-08/07-011.html)*

Xếp hạng chính phủ điện tử của trường đại học Waseda

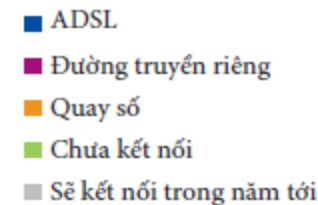
5th Waseda University International ranking on e-Government 2009

Rank	Country	Weighted Score			
			18	Netherlands	68.88
1	Singapore	92.89	19	New Zealand	68.58
2	U.S.A.	89.31	20	Mexico	64.68
3	Sweden	86.94	21	Thailand	64.51
4	U.K.	85.45	22	Malaysia	63.38
5	Japan	82.30	23	Indonesia	62.02
5	Korea	82.30	24	India	60.89
7	Canada	80	25	South Africa	55.45
8	Taiwan	78.69	26	China	53.25
9	Finland	76.02	27	Philippines	50.81
10	Germany	75.30	28	Chile	47.11
10	Italy	75.30	29	Russia	41.66
12	Norway	73.84	30	Brazil	41.28
13	Australia	73.6	31	Vietnam	40.77
14	HongKong	71.86	32	Peru	38.26
15	Belgium	71.26	33	Brunei	33.59
16	Spain	70.77	34	Fiji	26.02
17	France	70.61			

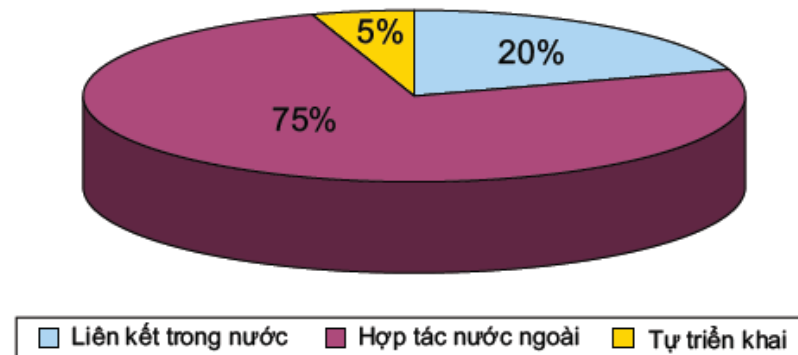
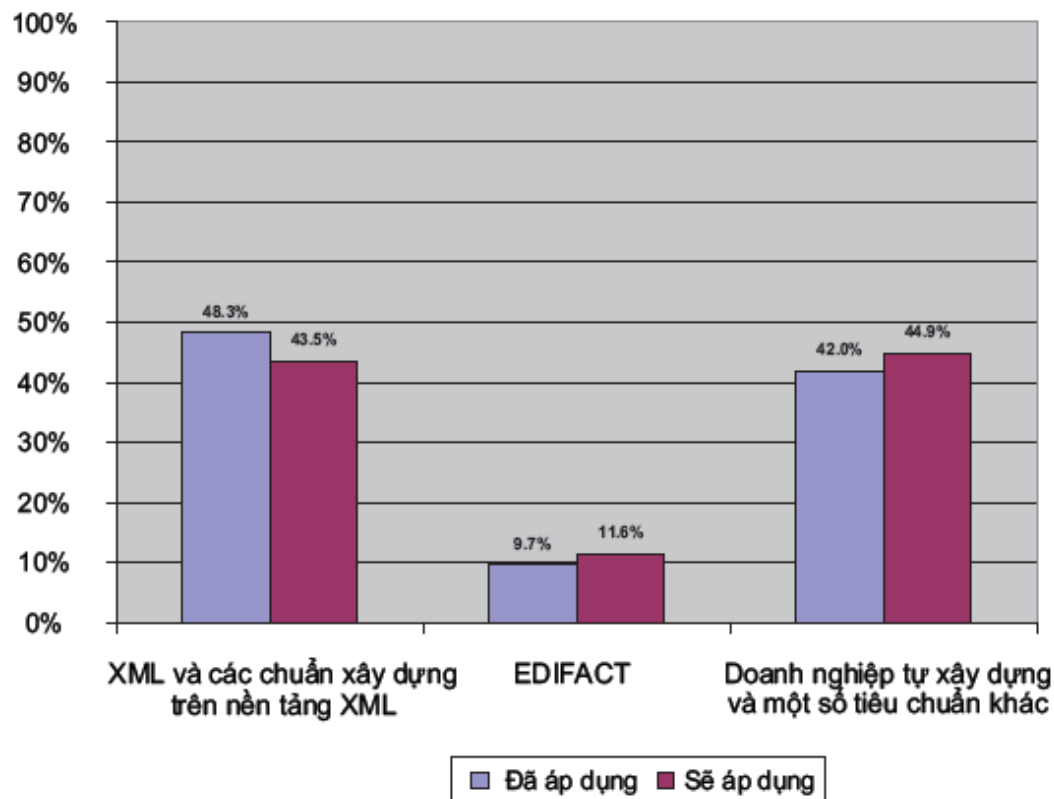
Chuyển biến trong hình thức truy cập Internet của doanh nghiệp qua các năm



Các hình thức truy cập Internet của doanh nghiệp năm 2007



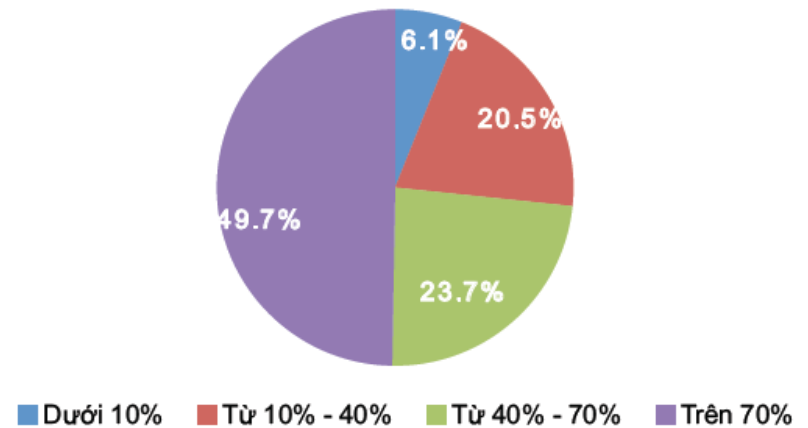
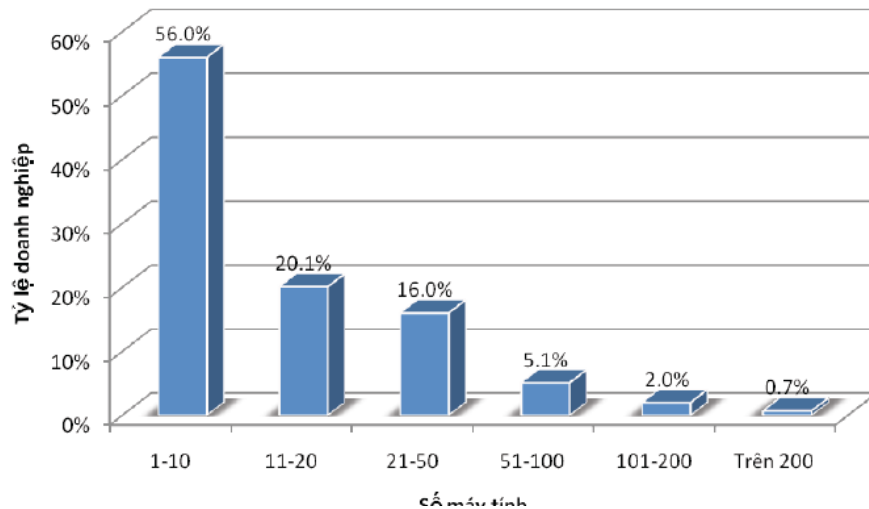
Tỷ lệ ứng dụng các tiêu chuẩn công nghệ hỗ trợ thương mại điện tử của doanh nghiệp năm 2008



Tình hình EC ở VN

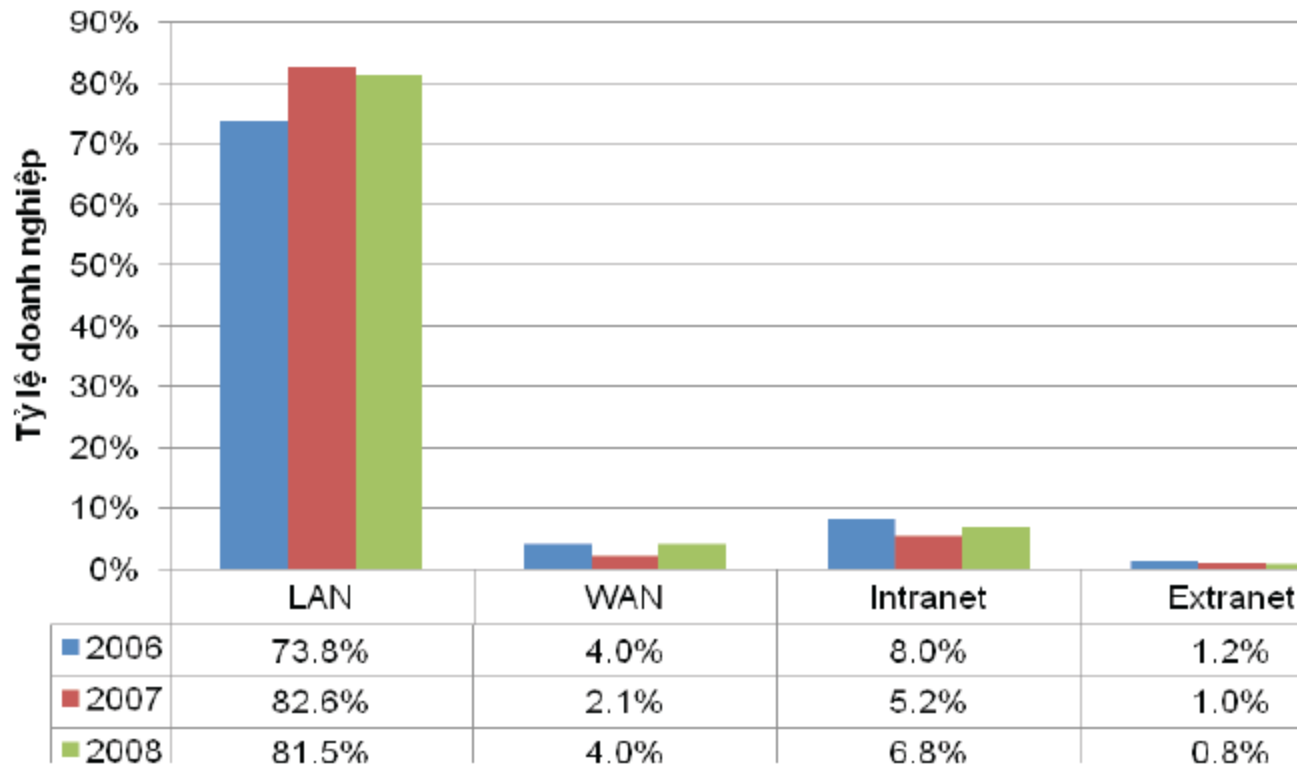
Hiện trạng EC

Phân bổ máy tính trong doanh nghiệp năm 2008

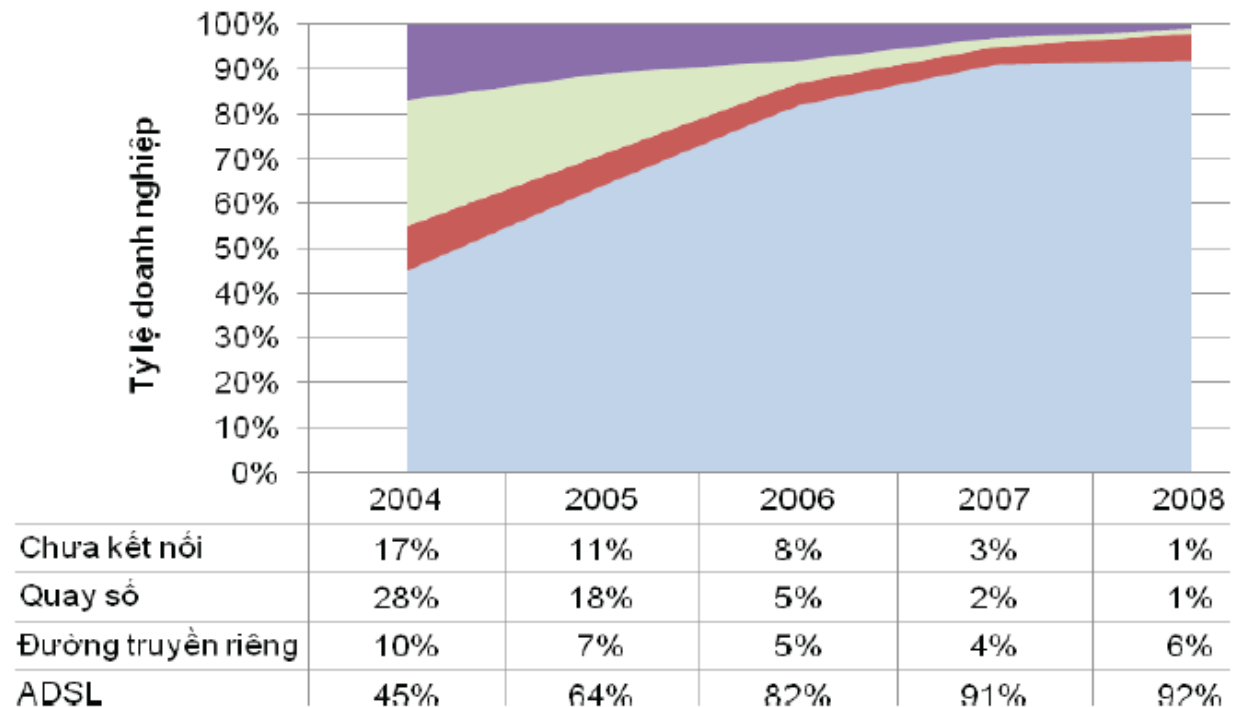
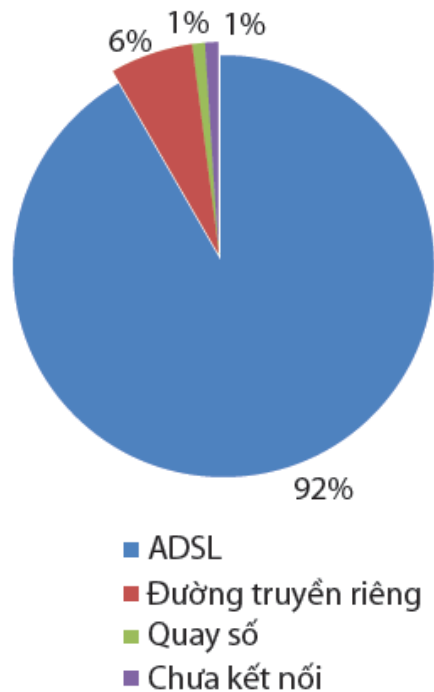


Số lượng máy tính	2006	2007	2008
0 máy	0.1%	0.3%	0.1%
Từ 1-10 máy	67.0%	54.8%	56.0%
Từ 11-20 máy	15.4%	17.9%	20.1%
Từ 21-50 máy	12.2%	16.1%	16.0%
Từ 51-100 máy	3.0%	7.6%	5.1%
Từ 101-200 máy	1.6%	2.7%	2.0%
Trên 200 máy	0.7%	0.7%	0.7%

Các loại mạng nội bộ của doanh nghiệp qua các năm 2006 - 2008



Các hình thức truy cập Internet của doanh nghiệp năm 2008



Mục đích sử dụng Internet của doanh nghiệp

Mục đích sử dụng Internet	2006	2007	2008
Tìm kiếm thông tin	82,9%	89,5%	89,8%
Giao dịch bằng thư điện tử	64,3%	80,3%	81,6%
Truyền và nhận file dữ liệu	62,8%	68,3%	71,0%
Duy trì cập nhật website	40,9%	46,7%	40,0%
Mua bán hàng hóa và dịch vụ	31,3%	38,1%	35,9%
Tuyển dụng đào tạo	-	-	28,7%
Liên lạc với cơ quan nhà nước	22,1%	30,6%	24,8%

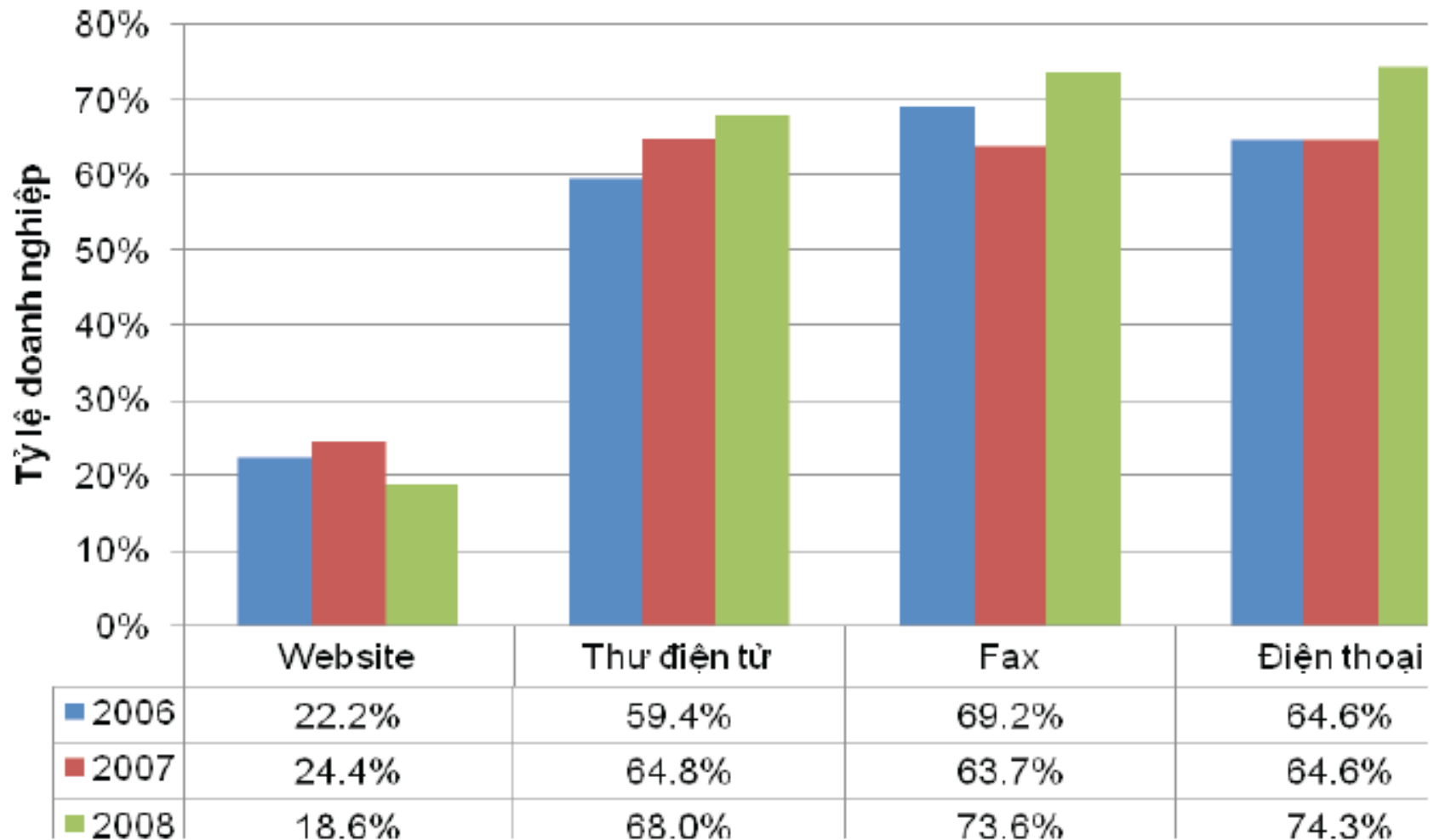
Trở ngại đối với việc sử dụng Internet của doanh nghiệp

Trở ngại đối với việc sử dụng Internet	2006	2007	2008
An toàn bảo mật	2,9	2,8	2,8
Chất lượng dịch vụ	2,4	2,3	2,2
Công nghệ phức tạp	-	-	1,5
Chi phí tốn kém	1,6	1,6	1,4
Hiệu quả chưa rõ rệt	1,0	1,3	1,0

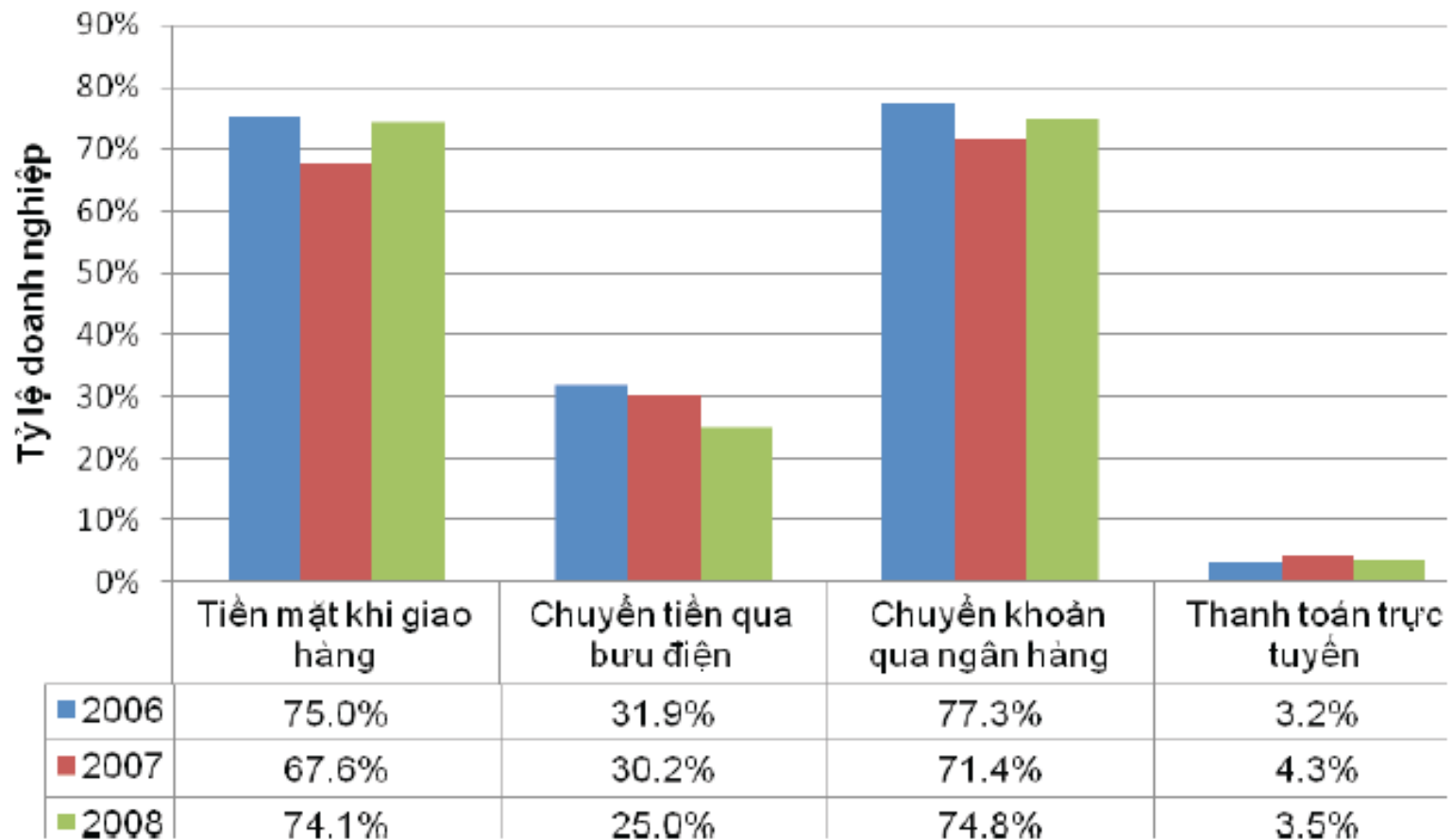
Tình hình EC ở VN

Hiện trạng EC

Hình thức nhận đơn đặt hàng của doanh nghiệp qua các năm 2006 - 2008



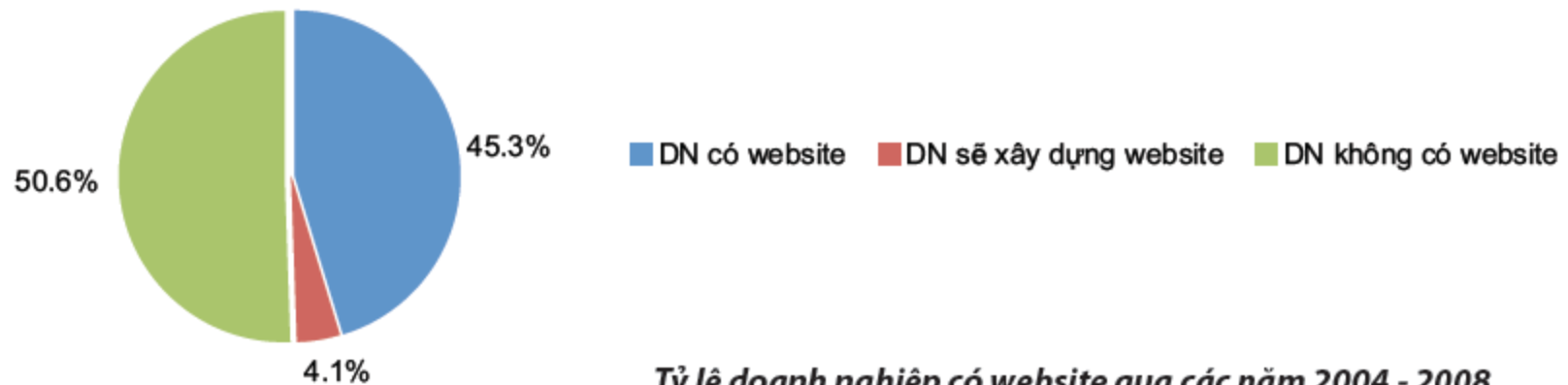
Các phương thức thanh toán được doanh nghiệp sử dụng qua các năm 2006 - 2008



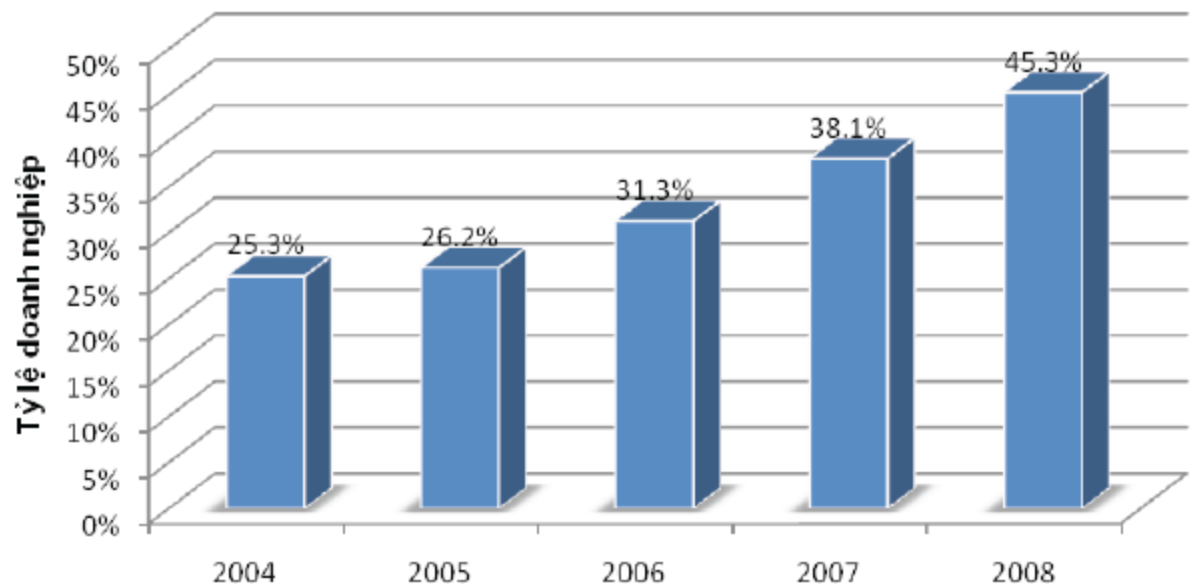
Tình hình EC ở VN

Hiện trạng EC

Tỷ lệ doanh nghiệp có website năm 2008



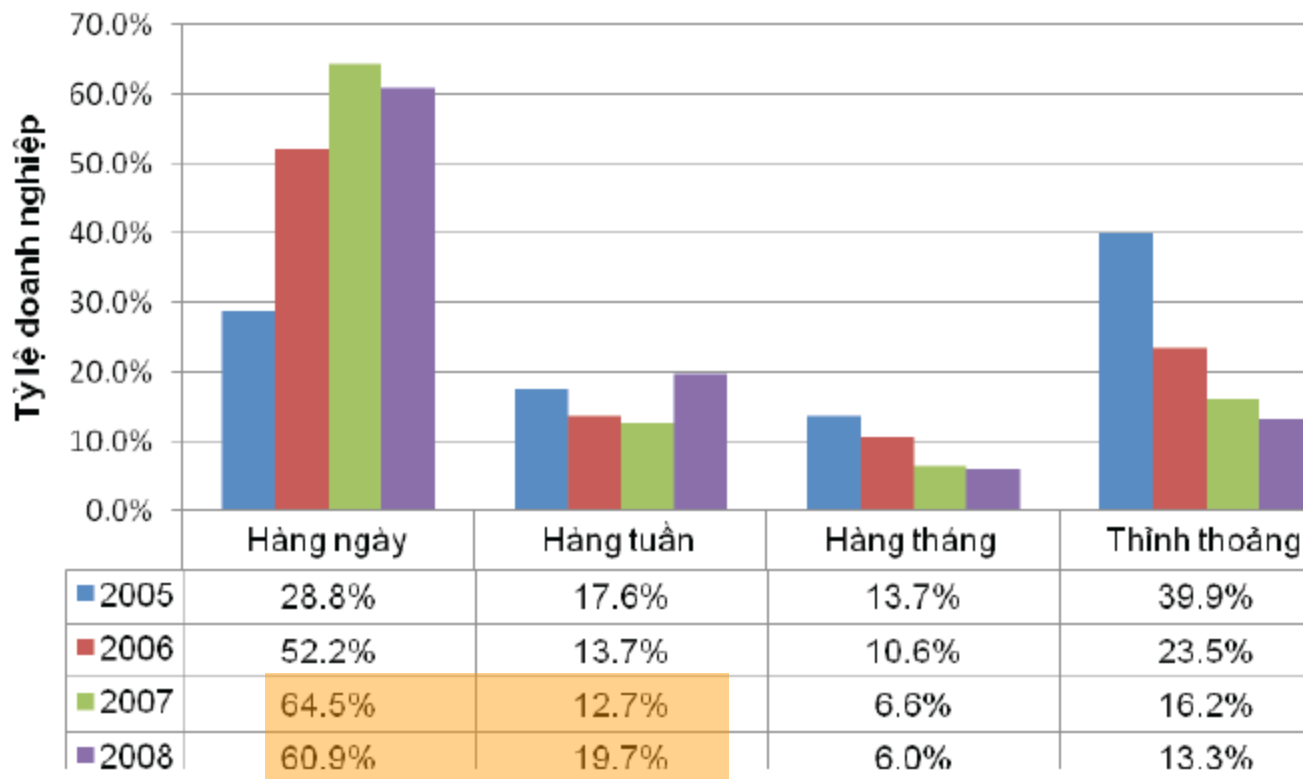
Tỷ lệ doanh nghiệp có website qua các năm 2004 - 2008



Đặc điểm và tính năng thương mại điện tử của website doanh nghiệp

Tính năng của website	2006	2007	2008
Giới thiệu doanh nghiệp	98,3%	84,5%	89,9%
Giới thiệu sản phẩm	62,5%	79,4%	85,9%
Giao dịch thương mại điện tử	27,4%	36,7%	38,0%
Thanh toán trực tuyến	3,2%	4,8%	3,5%

Tần suất cập nhật website của doanh nghiệp qua các năm

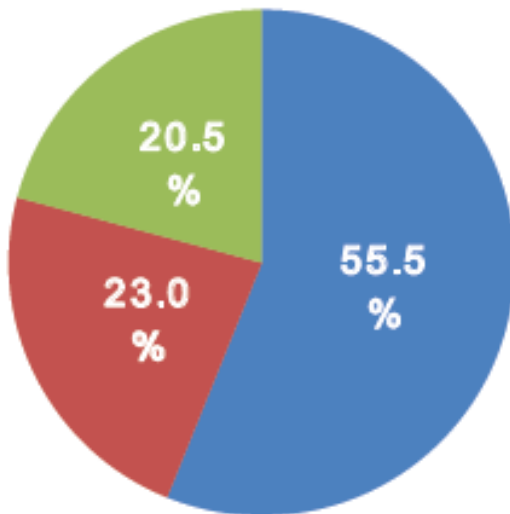


Tình hình EC ở VN

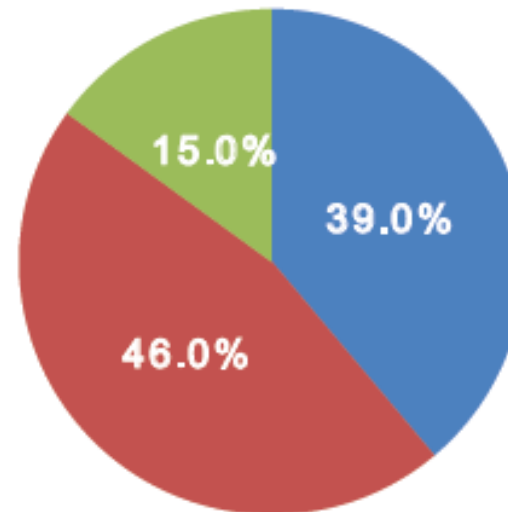
Hiện trạng EC

Cơ cấu đầu tư CNTT và thương mại điện tử của doanh nghiệp 2 năm 2007 và 2008

Năm 2007



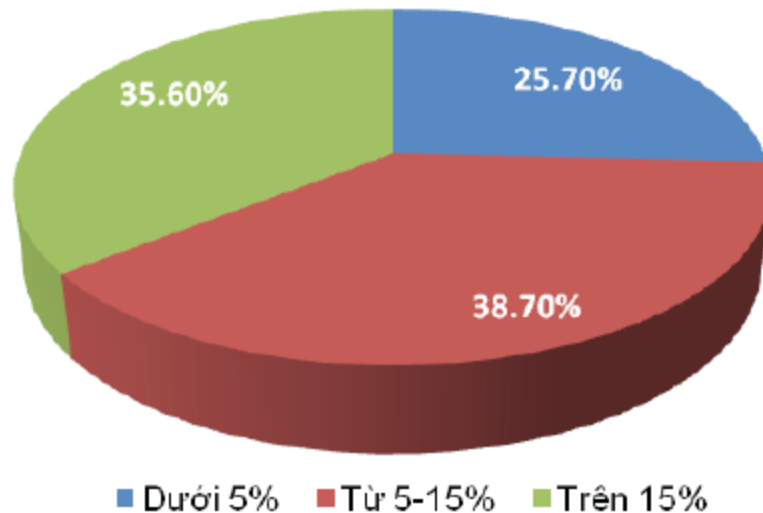
Năm 2008



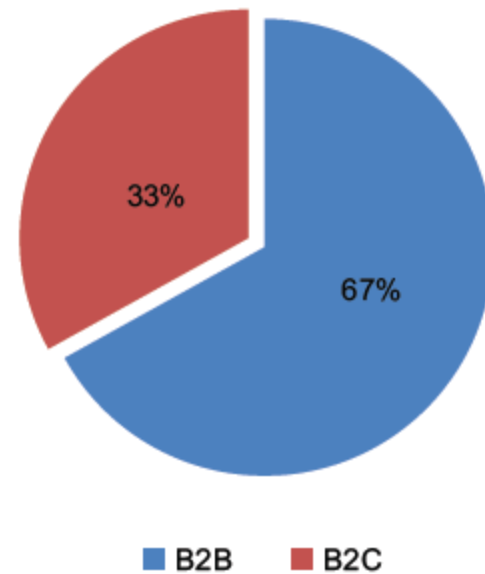
- Phần cứng và hệ thống
- Phần mềm
- Đào tạo

Doanh thu từ TMĐT

Cơ cấu doanh thu từ thương mại điện tử năm 2008



Tương quan giữa doanh thu B2B và B2C của doanh nghiệp



- Các **vấn đề về pháp lý**: đã hoàn thiện dần
 - ◆ Danh mục hàng hóa/dịch vụ hạn chế kinh doanh hoặc kinh doanh có điều kiện không áp dụng được cho EC
 - ◆ Công nhận giá trị thực tế của hợp đồng điện tử
 - ◆ Công nhận giá trị của tài sản trên mạng
- **Trình độ ứng dụng CNTT**
- **Cơ sở hạ tầng** chưa cải thiện
 - ◆ Hệ thống thanh toán, hạ tầng khóa công khai (**PKI**), trao đổi điện tử (**EDI**), Internet
- **Cạnh tranh** khốc liệt với các doanh nghiệp trong khu vực

Chính sách bảo vệ thông tin cá nhân trên các website EC - 2008

Loại hình Website	Có		Không có	
	Số lượng	%	Số lượng	%
C2C	19	19%	83	81%
B2C	36	24%	117	76%
Sàn giao dịch B2B	20	57%	15	43%
Tổng	75	26%	215	74%

Nguồn: Đề tài Thông tin cá nhân và bảo vệ thông tin cá nhân trong TMĐT- Vụ Thương mại điện tử, Bộ Công Thương, tháng 5/2007

- **Bộ tài chính** - triển khai thử nghiệm khai Hải quan điện tử (2005)
- **Bộ thương mại**
 - ◆ Cung cấp dịch vụ Tra cứu trực tuyến thông tin ngành dệt may
 - ◆ Khai trương Cổng thương mại điện tử quốc gia (www.ecvn.com)
 - ◆ Website xếp hạng Website TMĐT uy tín (www.trustvn.gov.vn)
- **Bộ kế hoạch và đầu tư** - triển khai Đấu thầu điện tử (2006)
- **Bộ công thương**
 - ◆ Hệ thống Quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử eCoSys (*Electronic Certification of Origin System*) (<http://ecosys.mot.gov.vn>)
 - ◆ Hệ thống ELVIS Tra cứu tình hình xử lý visa qua website và điện thoại di động
 - ◆ Chương trình Sinh viên với Thương mại điện tử (Ý tưởng số) (www.ytuongso.vn)
- **Phòng thương mại** - Trung tâm Thương mại điện tử Việt Nam www.vnbiz.com.vn
- ...

- Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng đã phát triển (2005-2006)
 - ◆ Ngân hàng Kỹ thương : Dịch vụ Fast-VietPay
 - ◆ Ngân hàng Đông Á : Thẻ đa năng
 - ◆ Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Exibank : Mạng thanh toán dành cho thị trường chứng khoán MSS
 - ◆ BanknetVN : Công ty Cổ phần chuyển mạch Tài Chính quốc gia VN (Incombank, BIDV, SaigonBank, Agribank, ACB, Sacombank, EAB)
 - ◆ SmarkLink : Mạng thanh toán liên kết 27 ngân hàng

- **PayNet** - Mạng thanh toán trực tuyến www.iTICK.vn
 - ◆ Cung cấp giao dịch thanh toán hóa đơn điện nước, internet, điện thoại, bảo hiểm, ...qua ATM, POS, ePOS
- VnTopUp : Dịch vụ thanh toán qua ĐTDĐ (10/2007 : Cty giải pháp thanh toán Việt Nam)
- **Ngành đường sắt, hàng không** đã có website bán vé
 - ◆ Vietnam Airline (11/2006)
 - ◆ JetStar Pacific (2/2007) – Ngân hàng Ngoại thương VN (VCB) : Thanh toán qua thẻ tín dụng
 - ◆ Vetau.com.vn (11/2008)
- ...

Danh sách website thương mại điện tử xuất sắc năm 2008 do người tiêu dùng bình chọn

STT	Website
1	www.jetstar.com
2	www.25h.vn
3	www.vinabook.com
4	www.megaabuy.vn
5	www.travel.com.vn
6	www.thegioihoatuoi.com.vn
7	www.saigontourist.net
8	www.goodsmart.com.vn
9	www.linhperfume.com
10	www.golmart.vn
Tổng số ~ 10.000 lượt bình chọn	

